

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HỆ THỐNG BÁO CÁO KẾ TOÁN THEO CHI PHÍ DÒNG NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT XI MĂNG VIỆT NAM

Ths. Nguyễn Thị Mai Hương* - Trần Quỳnh Hương*

Kế toán chi phí theo dòng nguyên vật liệu (MFCA), được chuẩn hóa bởi ISO 14051:2011, là công cụ quản lý hiệu quả, giúp tối ưu hóa sử dụng nguyên vật liệu, giảm lãng phí, và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp sản xuất xi măng (DNSXXM) vẫn áp dụng kế toán truyền thống, chưa phân tích chi tiết chi phí môi trường và tổn thất nguyên liệu, dẫn đến hạn chế trong quản lý. Bài viết đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán theo MFCA tại các DNSXXM Việt Nam. Tác giả đề xuất các giải pháp như: lập báo cáo chi tiết hàng tuần hoặc hàng ngày để cung cấp thông tin kịp thời; phân tích chi phí theo từng khoản mục, tập trung vào nguyên vật liệu, lao động và quản lý chất thải; thiết kế mẫu biểu báo cáo phù hợp với các yếu tố môi trường và tổn thất vật liệu; và đẩy mạnh phân tích chi phí trong MFCA, bao gồm cả chi phí phát thải và tổn thất. Việc hoàn thiện báo cáo kế toán theo MFCA giúp DNSXXM tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời giảm tác động môi trường, hướng đến phát triển bền vững.

• Từ khóa: kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu, báo cáo kế toán, doanh nghiệp sản xuất xi măng, phát triển bền vững.

Material Flow Cost Accounting (MFCA), standardized by ISO 14051:2011, is an effective management tool to optimize material usage, reduce waste, and protect the environment. However, most cement manufacturing enterprises (CMEs) still apply traditional accounting methods, failing to analyze environmental costs and material losses in detail, leading to limitations in management. This article proposes a solution to perfect the MFCA accounting reporting system in Vietnamese CMEs. The author suggests solutions such as: creating detailed weekly or daily reports to provide timely information; analyzing costs by item, focusing on materials, labor, and waste management; designing report templates suitable for environmental factors and material losses; and promoting cost analysis in MFCA, including emission costs and losses. Perfecting MFCA accounting reports helps CMEs optimize costs, enhance competitiveness, reduce environmental impact, and move towards sustainable development.

• Key words: material flow cost accounting (MFCA), accounting report, cement manufacturing enterprise, sustainable development.

Ngày gửi bài: 20/01/2025

Ngày gửi phản biện: 03/02/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 27/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 19/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i285.16>

* Học viện Ngân hàng; email: huongntm@hvn.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu (MFCA) là một trong các phương pháp quản lý môi trường của kế toán quản trị môi trường. Mô hình MFCA được viết tắt từ “Material Flow Cost Accounting” trong tiếng Anh có nghĩa là “Quản lý chi phí dòng vật liệu”. Đây là phương pháp quản lý và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu được giới thiệu từ những năm 1990 tại Đức và hiện đang được áp dụng rộng rãi tại các công ty của Nhật Bản. Phương pháp MFCA đã được Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế ISO ban hành thành tiêu chuẩn 14051:2011. Phương pháp này ngày càng giữ vai trò quan trọng và nhận được sự quan tâm từ cộng đồng doanh nghiệp. Tại Việt Nam TCVN ISO 14051:2013 hoàn toàn tương đương với ISO 14051:2011 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 207 Quản lý môi trường biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Báo cáo kế toán theo MFCA là một công cụ hữu ích giúp doanh nghiệp quản lý hiệu quả nguyên vật liệu, giảm thiểu chi phí, tăng hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường. Việc lập báo cáo kế toán theo MFCA giúp doanh nghiệp có được các thông tin chính xác những điểm lãng phí, những giai đoạn tiêu tốn nhiều nguyên vật liệu nhất, từ đó đưa ra các biện pháp cải tiến hiệu quả.

Ngành sản xuất xi măng cung cấp nguyên vật liệu quan trọng cho lĩnh vực xây dựng là một trong

những hoạt động làm môi trường trở nên tồi tệ, đã tiêu hao năng lượng tài nguyên không tái tạo và tiêu thụ hoặc tạo ra chất thải, cũng có một số lượng đáng kể khí thải khí nhà kính. Xi măng là loại vật liệu thường dùng nhất và chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất vật liệu xây dựng.

Thực tế cho thấy, các DN trong ngành xi măng còn chưa quan tâm tới công tác KTQT môi trường. Việc tập hợp chi phí ở các doanh nghiệp sản xuất xi măng nhìn chung được thực hiện theo phương pháp kế toán truyền thống, theo đó kế toán tập hợp, phân bổ, tính toán hầu hết các chi phí sản xuất phát sinh vào giá thành sản phẩm tạo ra, chưa loại trừ phần giá trị các yếu tố đầu vào nằm trong các phế thải hoặc tổn thất ở mỗi giai đoạn.

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, cắt giảm các tổn thất chi phí trong quá trình sản xuất xi măng, báo cáo kế toán MFCA là một trong những công cụ quản lý hiệu quả, góp phần tối ưu hóa hoạt động sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu. Đề thông tin kế toán quản trị có chất lượng phù hợp với mục tiêu và yêu cầu quản trị thì quá trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cần phải được xem xét về cả nội dung, phương pháp và công cụ hỗ trợ.

2. Hệ thống báo cáo kế toán theo chi phí dòng nguyên vật liệu tại các doanh nghiệp sản xuất xi măng Việt Nam

2.1. Định hướng phát triển ngành sản xuất xi măng

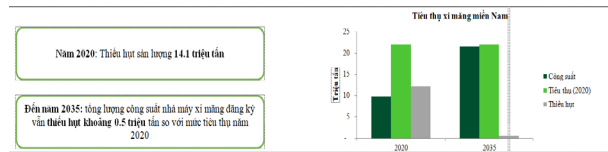
Theo tổ chức xi măng thế giới WCA (3/2024) thị trường xi măng thế giới dự kiến sẽ tiếp tục khó khăn do tình hình kinh tế thế giới phục hồi chậm và những rủi ro vĩ mô tiềm ẩn vẫn hiện hữu. Trong năm 2024 nền kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng còn chậm, lạm phát ở một số nền kinh tế lớn dần giảm nhiệt nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức.

Tại Việt Nam, năm 2024 xây dựng dân dụng tăng không nhiều do kinh tế còn khó khăn sau 3 năm đình trệ bởi dịch Covid-19, suy giảm kinh tế toàn cầu và sản xuất kinh doanh không được cải thiện. Thị trường bất động sản chưa thể phục hồi rõ nét mặc dù đã có những tín hiệu tích cực từ những chính sách kinh tế vĩ mô. Tháng 12/2023 Quốc hội đã thông qua 3 dự luật quan trọng là Luật Nhà ở (2023), Luật Kinh doanh BĐS (2023), Luật các tổ chức tín dụng (2023). Và vào tháng 1/2024, Luật Đất đai mới (2024) cũng đã được thông qua. Các địa phương tiếp tục thúc đẩy

tiến độ phê duyệt và triển khai các dự án nhà ở xã hội, nhằm giúp cải thiện thị trường nội địa. Sự phối kết hợp các bên liên quan (Chính quyền địa phương, sở, ban, ngành, chủ đầu tư, Ngân hàng, người dân...), năng lực các sở, ban ngành đã được cải thiện nhiều sau những lúng túng ban đầu.

Quý IV/2023, số dây chuyền phải dừng sản xuất đã xảy ra nhiều hơn hoặc chạy cầm chừng gián đoạn. Tuy nhiên có nhiều nhà máy mới xây dựng xong như Đại Dương 2, Xuân Thành 3, Long Thành 1... Thị trường trọng điểm tiêu thụ xi măng sẽ dịch chuyển dần từ miền Bắc vào miền Nam và miền Trung. Tỷ trọng tiêu thụ tại miền Nam sẽ vượt trên 40% và cạnh tranh khốc liệt sẽ diễn ra giữa các thương hiệu xi măng miền Nam và các doanh nghiệp xi măng phía Bắc có cảng xuất và đã đặt trạm nghiền và trạm phân phối phía Nam. Tăng trưởng tiêu thụ xi măng miền Nam có thể đạt trên dưới 15%, tương đương 24 triệu tấn.

Hình 1. Ước tính sản lượng xi măng miền Nam đến năm 2035



Nguồn: Viện ĐT và NC BIDV tổng hợp

Định hướng về quy hoạch phát triển xi măng được thể hiện theo Quyết định 1488/QĐ-TTg ngày 29/8/2011 và 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 về Phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Phê duyệt chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.

Hình 2. Thống kê các chỉ tiêu liên quan đến quy hoạch ngành xi măng giai đoạn 2021 - 2030

Quy mô công suất	Các nhà máy sản xuất xi măng đầu tư mới phải có công suất không nhỏ hơn 5000 tấn clinker/ngày (2 triệu tấn xi măng/năm), gắn với vùng nguyên liệu và đầu tư đồng thời hệ thống phát điện tận dụng nhiệt khí thải, đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu về công nghệ và môi trường.
	Đến năm 2025, các nhà máy xi măng hiện có công suất nhỏ hơn 2.500 tấn clinker/ngày, tiêu hao nhiều nguyên, nhiên liệu và năng lượng lớn, phải đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.
	Yêu cầu vốn tự có chủ đầu tư phải > 20% tổng mức đầu tư
	Đầu tư trạm nghiền xi măng có công suất phù hợp ở những khu vực không thuận lợi về nguyên liệu để sản xuất clinker xi măng.
Về sản xuất	Tỷ lệ sử dụng clinker trong sản xuất xi măng trung bình toàn ngành tối đa ở mức 65%; phụ gia cho xi măng sử dụng tối thiểu 35%.
	Nhiệt năng, không lớn hơn 730 kcal/kg clinker
	Điện năng, không lớn hơn 90 kWh/tấn xi măng
	Nồng độ bụi phát thải, không lớn hơn 20 mg/Nm ³

Về sản phẩm	Nâng cao chất lượng sản phẩm xi măng; đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm xi măng chất lượng cao, có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu xây dựng; chú trọng phát triển sản xuất xi măng mác cao, xi măng bền sun phát cung cấp cho công trình biển, xi măng giếng khoan dầu khí, xi măng bền trong môi trường xâm thực.
Dự báo nhu cầu đến năm 2030	113 - 115 triệu tấn Có thể xuất khẩu 25 - 35 triệu tấn
Số nhà máy đầu tư theo từng giai đoạn	2010 - 2015: 32 dự án, tổng công suất 31,68 triệu tấn
	2015 - 2020: 22 dự án, tổng công suất 36,33 triệu tấn
	Định hướng giai đoạn 2020 - 2030: 17 dự án, công suất 41,3 triệu tấn, không đầu tư vượt quá 50 triệu tấn.

Nguồn: Báo cáo ngành xi măng Việt Nam năm 2023

2.2. Thực trạng báo cáo kế toán theo chi phí dòng nguyên vật liệu

Báo cáo kế toán tại các DNSXXM đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát và quản lý chi phí, đặc biệt là dòng chi phí nguyên vật liệu - một yếu tố cấu thành lớn trong tổng chi phí sản xuất. Hệ thống báo cáo kế toán chi tiết tại các DNSXXM Việt Nam hiện nay gồm các báo cáo về tồn kho nguyên vật liệu; báo cáo phân tích biến động chi phí nguyên vật liệu; và báo cáo tổng hợp chi phí nguyên vật liệu trong kỳ. Các báo cáo này được lập định kỳ nhằm cung cấp thông tin về tình hình sử dụng nguyên liệu, phân tích nguyên nhân biến động và đánh giá hiệu quả sử dụng tài nguyên, giúp ban lãnh đạo ra quyết định kịp thời trong việc điều chỉnh nguồn cung hoặc tối ưu hóa quy trình sản xuất.

Các báo cáo tồn kho giúp kiểm soát lượng tồn kho, lên kế hoạch bổ sung nguyên vật liệu và nhiên liệu kịp thời. Báo cáo phân tích biến động chi phí nguyên vật liệu lại tập trung vào so sánh chi phí thực tế và kế hoạch, chỉ ra các chênh lệch và nguyên nhân cụ thể như biến động giá cả hoặc thay đổi trong quá trình sử dụng vật tư. Ngoài ra, báo cáo tổng hợp chi phí nguyên vật liệu cung cấp cái nhìn toàn diện về chi phí từng loại nguyên liệu trong tổng thể chi phí sản xuất, giúp doanh nghiệp đánh giá tỷ trọng và tối ưu hóa việc sử dụng nguyên vật liệu một cách hiệu quả nhất. Nhờ các báo cáo này, doanh nghiệp có thể chủ động quản lý chi phí nguyên vật liệu - yếu tố then chốt để duy trì tính cạnh tranh và nâng cao lợi nhuận trong ngành sản xuất xi măng.

Trong năm 2024, các doanh nghiệp sản xuất xi măng tại Việt Nam đã tăng cường lập báo cáo môi trường nhằm tuân thủ quy định pháp luật và hướng tới phát triển bền vững. Theo Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg, có hiệu lực từ ngày 01/10/2024, 80 cơ sở sản xuất xi măng phải thực hiện kê khai nhà kính và nộp báo cáo hai năm một lần, theo Nghị định số 06/NĐ-CP; Quyết định số 1266/QĐ-TTg ban hành ngày 18/8/2020 về Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 -

2030, định hướng năm 2050 đặt mục tiêu phát triển ngành vật liệu xây dựng hiệu quả, bền vững, hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường. Tuy nhiên, việc thực hiện báo cáo môi trường vẫn đối mặt với nhiều thách thức, các DNSXXM Việt Nam chưa đầu tư đủ vào hệ thống giám sát và công nghệ xử lý môi trường, dẫn đến chất lượng báo cáo chưa cao. Ngoài ra, thiếu hướng dẫn cụ thể và hỗ trợ từ cơ quan quản lý cũng gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ các quy định mới.

Qua tổng hợp kết quả khảo sát về nhu cầu thông tin kế toán chi phí môi trường (CPMT) của các DNSXXM Việt Nam, kết quả khảo sát như sau:

Hình 3. Nhu cầu sử dụng thông tin trên báo cáo CPMT trong nội bộ DN

Nhu cầu thông tin	Số lượng	Tỷ lệ
1. Tổng CPMT trong DN	40/40	100%
2. CPMT từng bộ phận	35/40	88%
3. CPMT từng sản phẩm	32/40	80%
4. Thông tin về vật liệu trong chất thải	36/40	90%

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Như vậy hầu hết các DNSXXM được khảo sát đều cho rằng hệ thống báo cáo kế toán của đơn vị cần cung cấp thông tin CPMT bao gồm tổng chi phí môi trường, CPMT từng bộ phận, CPMT từng sản phẩm, và cả thông tin vật liệu trong chất thải. Những thông tin kế toán CPMT trên giúp các DNSXXM có thể đưa ra các quyết định liên quan đến kiểm soát chi phí hoạt động môi trường, phân bổ CPMT cho từng loại sản phẩm.

Để nâng cao chất lượng báo cáo môi trường, các doanh nghiệp cần đầu tư vào công nghệ sản xuất sạch hơn, tăng cường năng lực nhân sự và hợp tác với các tổ chức chuyên môn. Đồng thời, cơ quan quản lý cần cung cấp hướng dẫn chi tiết và hỗ trợ kỹ thuật để doanh nghiệp thực hiện báo cáo một cách hiệu quả, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững trong ngành xi măng.

3. Thảo luận và khuyến nghị

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu thực tế về hệ thống báo cáo kế toán theo MFCA tại các DNSXXM Việt Nam, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hệ thống báo cáo kế toán tại các DNSXXM Việt Nam, cụ thể như sau:

Thứ nhất, các DNSXXM cần thiết lập hệ thống báo cáo chi tiết theo tuần và hướng tới hệ thống báo cáo theo ngày để có thể cung cấp thông tin kịp thời trong hoạt động quản lý. Đối với báo cáo tuần, số liệu về chi phí trên báo cáo là các số thực tế phát sinh chưa tính tới các yếu tố cân đối giữa sản xuất,

tiêu thụ và các yếu tố phân bổ khác. Việc báo cáo thông tin theo tuần giúp góp phần cung cấp thông tin kịp thời để điều chỉnh các khoản chi phí và đề xuất phương hướng xử lý đối với các khoản đã phát sinh.

Thứ hai, các DNSXXM có thể lập riêng báo cáo chi phí từng khoản mục sản xuất, đặc biệt với các loại nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn. Về chi phí NVL, báo cáo tình hình nhập xuất tồn vật tư, tình hình mua vật tư, tiến độ mua hàng, thời gian lưu kho, NVL tồn nhiều chưa đưa vào sản xuất để có thể kiểm soát hiệu quả các nguồn lực về NVL. Về chi phí tiền lương, chi phí chung, các chi phí về quản lý chất thải bổ sung các mẫu báo cáo gồm các số chi phí tương ứng nhằm theo dõi và báo cáo số liệu theo tuần hoặc tháng chi tiết theo từng nội dung tương ứng để nhận diện được phần chi phí trong lãng phí do tổn thất vật liệu cần được quan tâm và có giải pháp thiết thực nhằm tăng hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp.

Thứ ba, thiết kế mẫu báo cáo kế toán MFCA một cách phù hợp, xuất phát từ các vấn đề liên quan đến môi trường hiện nay là vấn đề được Chính phủ, Bộ tài nguyên môi trường, Sở tài nguyên môi trường, Ban kiểm soát, Ban an toàn của công ty, cộng đồng dân cư... và các cơ quan ban ngành khác đặc biệt quan tâm nên các báo cáo môi trường của các DNSXXM cần được quan tâm và thực hiện báo cáo đến các bộ phận liên quan. Để có được các số liệu báo cáo các khía cạnh về chi phí, môi trường và giảm tác động của tổn thất vật liệu, thiết lập mẫu biểu về báo cáo sản xuất theo MFCA sẽ giúp DNSXXM có được các thông tin hữu ích cho việc ra quyết định.

Hình 4. Mẫu Bảng tính giá thành theo MFCA

TT	Khoản mục	Mã số	ĐVT	Tiêu hao nằm trong			Giá thành			Giá thành đơn vị	
				SP chính	Tổn thất vật liệu	Tổng	SP chính	Tổn thất vật liệu	SP chính	Tổn thất vật liệu	
A	Chi phí vật liệu										
I	Nguyên vật liệu chính										
1	Đá vôi										
2	Đất sét										
...											
B	Chi phí năng lượng										
1	Điện										
2	Nước										
...											
C	Chi phí hệ thống										
I	Chi phí nhân công										
1	Chi phí nhân công trực tiếp										
2	Chi phí nhân công quản lý phân xưởng										
...											
II	Chi phí hệ thống khác										
1	Chi phí khấu hao TSCĐ ở phân xưởng										
2	Chi phí dịch vụ mua ngoài										
...											

TT	Khoản mục	Mã số	ĐVT	Tiêu hao nằm trong		Giá thành			Giá thành đơn vị	
				SP chính	Tổn thất vật liệu	Tổng	SP chính	Tổn thất vật liệu	SP chính	Tổn thất vật liệu
D	Chi phí quản lý chất thải									
1	Chi phí xử lý phế thải									
2	Chi phí vệ sinh môi trường									
...										
	Tổng cộng									

Nguồn đề xuất của tác giả

Thứ tư, phân tích CP trong các báo cáo kế toán theo MFCA nên được thực hiện chi tiết hơn bởi phương pháp này giúp xác định cả phần CPSX trong chính phẩm và trong tổn thất vật liệu, có đầy đủ thông kê về lượng khí thải, chất thải trong quá trình sản xuất, từ đó đưa ra các giải pháp hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, bảng tính giá thành sản phẩm mà mỗi DNSXXM sử dụng sẽ có một số thay đổi nhằm thể hiện rõ ràng giá thành của tất cả các sản phẩm đầu ra của quá trình sản xuất (Hình 4).

Kết luận

Báo cáo kế toán chi phí theo MFCA đã chứng minh được vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa quá trình sản xuất, giảm thiểu lãng phí và nâng cao tính cạnh tranh của các doanh nghiệp. Bài viết này trình bày một cách hệ thống các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống báo cáo theo MFCA tại các DNSXXM Việt Nam. Từ việc xây dựng mô hình dòng chảy nguyên vật liệu chi tiết, áp dụng các công cụ phân tích dữ liệu hiện đại cho đến việc liên tục đánh giá và cải tiến hệ thống, các giải pháp này đều hướng tới mục tiêu cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để hỗ trợ quá trình ra quyết định của doanh nghiệp.

Việc áp dụng thành công MFCA không chỉ giúp các doanh nghiệp sản xuất xi măng tiết kiệm chi phí sản xuất mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm thiểu tác động môi trường và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt, việc hoàn thiện hệ thống báo cáo theo MFCA là một lợi thế cạnh tranh đáng kể đối với các doanh nghiệp trong ngành, giúp nâng cao vị thế cạnh tranh, góp phần cải thiện môi trường, xây dựng hình ảnh doanh nghiệp xanh và phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

Báo cáo ngành xi măng Việt Nam. (2023). Báo cáo ngành xi măng Việt Nam. Trung tâm thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành xi măng Việt Nam.
 Chương trình Quốc gia. (2010). Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020. Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (Material Flow Cost Accounting - MFCA): Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng, NXB Hồng Đức.
 Kokubu, K. (n.d.). material flow cost accounting in japan: a new trend of environmental management accounting practices.
 Lê Thị Tâm. (2017). Nghiên cứu kế toán quản trị chi phí môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất gạch tại Việt Nam. Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội.
 Nguyễn Thị Hương Liên. (2015). Kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu - Nghiên cứu điển hình tại doanh nghiệp Nhật Bản và điều kiện áp dụng cho Việt Nam. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trường ĐH Kinh tế, ĐH Quốc gia Hà Nội.